TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số : 19/2018/HS-ST
Ngày : 18-10-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
Thẩm P – Chủ tọa phiên toà : Bà Nguyễn Thị Hải.
Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Minh Nhàn
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền
- Thư ký phiên toà : Bà Phạm Thu Quỳnh, Thư ký Toà án nhân dân huyện T.
- Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu Ý Chính, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2018/TLST-HS ngày 24/9/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn P; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày: 13/8/1996 tại T - Yên Bái; ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Đ, xã K, huyện T, tỉnh Yên Bái; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa: 11/12; con ông Lê Văn T (Đã chết) và con bà Hà Thị H, sinh năm 1969 hiện trú tại thôn Đ, xã K, huyện T, tỉnh Yên Bái; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Yên Bái từ ngày 12-7-2018 đến nay. Có mặt

- *Người bị hại*: Bà Hà Thị H, sinh năm 1969 trú tại: thôn Đ, xã K, huyện T, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ ngày 09/7/2018, bà Hà Thị H đi làm vắng, Lê Văn P ở nhà một mình, nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà H để mua chất ma túy sử dụng cho bản thân(Lê Văn P là con trai của bà Hà Thị H). P đi vào phòng ngủ của bà H, tìm được chìa khóa tủ treo ở móc quần áo, ra ngoài phòng khách, dùng chìa khóa mở cánh tủ gỗ (tủ gắn liền với chiếc bàn đặt ti vi), mở chiếc túi nhựa có cúc bấm lấy ra quyển sổ, rút từ trong sổ ra một phong bì, nhìn vào trong thấy có tiền nên P đút

phong bì vào túi quần. Sau đó P mở chiếc hộp sắt, thấy có nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau gồm loại 100.000 đồng, 200.000 đồng, 500.000 đồng cùng một số tiền lẻ và lấy toàn bộ số tiền trong hộp. P sắp xếp đồ vật trong tủ như lúc ban đầu, khóa cửa tủ lại, cất chìa khóa vào chỗ cũ. Sau khi lấy trộm được tài sản, P ra khu vực sau nhà, bóc phong bì lấy tiền, đút vào túi quần cùng số tiền lấy trong chiếc hộp sắt và đốt chiếc vỏ phong bì. Tổng số tiền P chiếm đoạt của bà Hà Thị H được xác định là 6.100.000 đồng (Sáu triệu một trăm nghìn đồng).

Ngày 11/7/2018, do lo sợ hành vi trộm cắp tài sản của bản thân bị bà H phát hiện, P đã dùng chiếc tua vít cậy bản lề tủ gỗ và ra sau nhà giật đứt dây buộc cửa ngách với mục đích để bà H nghĩ khi phát hiện mất tiền sẽ nghĩ là người khác đột nhập vào lấy trộm tài sản.

Cùng ngày, sau khi phát hiện số tiền 6.100.000 đồng để trong tủ bị mất, bà Hà Thị H đã báo cáo sự việc đến Công an xã K, huyện T. Khi bị báo gọi đến trụ sở Công an làm việc, P đã thừa nhận bản thân là người đã thực hiện hành vi trộm cắp tiền của bà H như nội dung nêu trên.

Số tiền trộm cắp được của bà Hà Thị H, P khai nhận trong ngày 09 và 10/7/2018 đã sử dụng để mua chất ma túy loại Heroin của một người đàn ông không quen biết tại khu vực tổ dân phố 1, thị trấn C, huyện T để sử dụng cho bản thân hết số tiền 1.200.000 đồng, P dùng số tiền 1.800.000 đồng tiêu xài cá nhân, còn lại số tiền 3.100.000 P dùng mảnh nilon cuộn tiền lại, giấu tại khe đá dưới gốc cây phía sau nhà. Căn cứ vào lời khai của Lê Văn P, CQĐT đã thu giữ được số tiền 3.100.000 đồng tại địa điểm trên.

Vật chứng thu giữ của vụ án gồm: Số tiền 3.100.000 đồng; 01 chiếc tua vít có tay cầm màu đỏ - vàng, dài 28 cm; 01 mảnh nilon màu trắng

Vật chứng không thu giữ được gồm: 01 chiếc vỏ phong bì (Do bị cáo đã đốt) và số tiền 3.000.000 đồng (Do bị cáo đã sử dụng mua chất ma túy để sử dụng cho bản thân và tiêu xài cá nhân hết).

Tại bản Kết luận giám định số 177/KLGĐ ngày 25/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận về số tiền gửi giám định thu giữ trong vụ án:

"Tổng số tiền 3.100.000 đ (Ba triệu một trăm nghìn đồng) gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành".

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKSTY ngày 21-9-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Lê Văn P về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Kiểm sát viên luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Lê Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản"

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn P từ 09 đến 12 tháng tù.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc tua vít có tay cầm màu đỏ - vàng, dài 28 cm; 01 mảnh nilon màu trắng đây là phương tiện phạm tội của vụ án.

3. Phần dân sự: Số tài sản bị cáo lấy trộm thu hồi được một phần đã trả lại cho người bị hại, người bị hại xác nhận đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu nào khác nên phần dân sự không đặt ra. Án phí tuyên theo luật định.

- Người bị hại bà Hà Thị H trình bày: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của gia đình tôi đã được thu hồi một phần, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai. Tại phiên toà hôm nay đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tôi không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền mà bị cáo đã chị tiêu không thu hồi được và chi phí sửa chữa tài sản của gia đình bị hư hỏng do bị cáo gây ra.

- Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, biên bản truy tìm vật chứng, thời gian địa điểm xảy ra vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 09/7/2018, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của mẹ đẻ là bà Hà Thị H ở thôn Đ, xã K, huyện T, tỉnh Yên Bái, Lê Văn P đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 6.100.000 đồng của bà H để trong tủ gỗ tại phòng khách của gia đình.

Đối với hành vi tạo hiện trường giả của Lê Văn P sau khi chiếm đoạt được tài sản của bà Hà Thị H để trong tủ gỗ: Ngày 11/7/2018, P dùng tua vít cạy bản lề tủ gỗ và dùng tay giật đứt dây buộc cửa ngách. Xét thấy hành vi này của P thực hiện không mang tính liên tục (Liền trước hoặc liền sau khi thực hiện hành vi phạm tội) và xuất phát từ sự lo sợ bị bà H phát hiện ra việc lấy trộm tiền, sau khi bị báo gọi đến cơ quan chức năng làm việc, P đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản và khai ra nơi cất giấu số tiền 3.100.000 đồng chưa tiêu xài hết. Do vậy Lê Văn P không phải chịu tình tiết định khung hình phạt "Dùng thủ đoạn xảo quyệt, nguy hiểm" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền mua chất ma tuý và chi tiêu cho bản thân vẫn cố ý thực hiện. Hành vi nêu trên

của Lê Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Xét thấy hành vi nêu trên của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi này là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh trên địa bàn, hành vi này phải được nghiêm trị trước pháp luật

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi và nhân thân của bị cáo thấy rằng bị cáo là người nghiện chất ma tuý, không có việc làm ổn định. Mục đích trộm cắp tài sản để mua chất ma tuý về sử dụng cho bản thân và tiêu sài cá nhân, tính chất của vụ án ít nghiêm trọng, không có đồng phạm. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản trộm cắp bị cáo chưa sử dụng hết đã được cơ quan chức năng thu hồi trao trả cho người bị hại, phạm tội gây thiệt hại không lớn; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân chưa có tiền án tiền sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra và nhân thân của bị cáo xét thấy vẫn cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội. Bị cáo không có việc làm ổn định vẫn ở chung cùng với mẹ, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Hà Thị H xác nhận đã nhận đủ tiền số tiền cơ quan điều tra trao trả và không có yêu cầu nào khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ số tiền 3.100.000 đồng; 01 chiếc tua vít có tay cầm màu đỏ - vàng, dài 28 cm; 01 mảnh nilon màu trắng. Số tiền 3.100.000đ Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là bà Hà Thị H. 01 chiếc tua vít có tay cầm màu đỏ - vàng, dài 28 cm là công cụ phạm tội. Người bị hại không yêu cầu trả lại tịch thu tiêu huỷ; 01 mảnh nilon màu trắng không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu huỷ quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Lê Văn P khai vào ngày 09 và 10/7/2018 đã mua chất ma túy của một người đàn ông không quen biết ở khu vực thị trấn C, huyện T để sử dụng cho bản thân. Do không xác định được tên tuổi, địa chỉ của người đàn ông bán chất ma túy cho bị cáo nên không có căn cứ để xử lý đối với con người cụ thể về hành vi liên quan đến ma túy.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và phù hợp pháp luật.

V***ì các lẽ trên,***

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51của Bộ luật Hình sự năm 2015:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt : Xử phạt Lê Văn P 10(Mười) tháng tù. Thời gian tính từ ngày bắt tạm giam 12-7-2018.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ 01 tua vít có tay cầm màu đỏ - vàng, dài 28 cm; 01 mảnh nilon màu trắng là công cụ phạm tội có đặc đểm ghi trong biên bản bàn giao vật chứng hiện đang lưu giữ tại kho Chi cục thi hành án dân sự huyện T

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/QH14 bị cáo phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh(1)
-VKSND tỉnh(1)
-VKSND huyện(1)
-THADS(1),THAPT(1)
-Công an(1), STP (1)
-Bị cáo(1),bị hại(1)
-Lưu hồ sơ(1), tập án (1).

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM P-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải